

Số: 163 /KH-CĐCT

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Tổ chức đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội lần thứ IV Công đoàn Công Thương Việt Nam và Đại hội lần thứ XIII Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2023 - 2028

Thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 17/01/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo đại hội công đoàn các cấp và Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2023-2028; Kế hoạch số 179/KH-TLĐ ngày 03/3/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc tổ chức đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIII Công đoàn Việt Nam, Chỉ thị số 01-CT/BCSD ngày 26/4/2022 của Ban Cán sự đảng Bộ Công Thương về đại hội công đoàn các cấp trong ngành Công Thương tiến tới Đại hội lần thứ XIII Công đoàn Việt Nam, Ban Thường vụ Công đoàn Công Thương Việt Nam ban hành kế hoạch tổ chức đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội lần thứ IV Công đoàn Công Thương Việt Nam và Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2023 - 2028, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đại hội công đoàn các cấp trong ngành Công Thương là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, dân chủ, là ngày hội của cán bộ, đoàn viên công đoàn và của tổ chức công đoàn, theo phương châm: **“Đổi mới - Dân chủ - Đoàn kết - Phát triển”**.

2. Đại hội công đoàn các cấp có nhiệm vụ tổng kết, đánh giá việc thực hiện nghị quyết đại hội công đoàn nhiệm kỳ qua, xây dựng phương hướng hoạt động của nhiệm kỳ mới. Quán triệt, cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị “về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”, Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 17/01/2022 của Ban Bí thư về lãnh đạo đại hội công đoàn các cấp và Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, các nghị quyết, chỉ thị của cấp uỷ đảng cùng cấp vào nghị quyết đại hội công đoàn các cấp.

3. Kiểm điểm vai trò lãnh đạo của tập thể ban thường vụ, ban chấp hành công đoàn các cấp nhiệm kỳ qua và bầu ban chấp hành công đoàn khóa mới những cán bộ tiêu biểu về trí tuệ, phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới, thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đề ra.

4. Đại hội công đoàn các cấp phải tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức theo hướng thiết thực, hiệu quả, coi trọng chất lượng, tiết kiệm về thời gian và kinh phí, đúng tiến độ.

II. NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI GIAN ĐẠI HỘI

1. Nội dung

1.1. Đại hội công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở

- Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết công đoàn nhiệm kỳ qua; quyết định chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp nhiệm kỳ tới phù hợp với ý chí, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động. Cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng¹, nghị quyết của cấp ủy đảng cùng cấp và công đoàn cấp trên vào nghị quyết đại hội công đoàn cấp mình.

- Tham gia ý kiến vào dự thảo văn kiện đại hội công đoàn cấp trên trực tiếp.

- Tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Bầu ban chấp hành công đoàn nhiệm kỳ mới; bầu đại biểu đi dự đại hội công đoàn cấp trên (nếu có).

- Tổng hợp kiến nghị của đoàn viên, người lao động về những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động và hoạt động công đoàn.

1.2. Đại hội IV Công đoàn Công Thương Việt Nam

- Thảo luận, thông qua báo cáo của Ban Chấp hành Công đoàn Công Thương Việt Nam khóa III, nhiệm kỳ 2018-2023, trình Đại hội IV Công đoàn Công Thương Việt Nam; quyết định các chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp trong nhiệm kỳ 2023-2028.

- Tham gia ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội Công đoàn Việt Nam.

- Tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Bầu Ban Chấp hành Công đoàn Công Thương Việt Nam khóa IV, nhiệm kỳ 2023-2028.

- Bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam.

- Tổng hợp kiến nghị của đoàn viên công đoàn, người lao động cả nước với Đảng, với Nhà nước về những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn, người lao động.

2. Thời gian và phương thức đại hội

Đại hội công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Đại hội IV Công đoàn Công Thương Việt Nam được tiến hành trong năm 2023, cụ thể:

¹ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới...

2.1. Đại hội công đoàn cấp cơ sở được tổ chức và hoàn hành trước 31/5/2023 (những công đoàn cấp trên trực tiếp có từ 200 công đoàn cơ sở trở lên cho phép tổ chức đại hội sớm hơn, bắt đầu từ tháng 12/2022). Thời gian đại hội không quá 02 buổi.

2.2. Đại hội công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được tổ chức sau khi hoàn thành đại hội công đoàn cấp cơ sở và xong trước 31/7/2023. Thời gian đại hội không quá 03 buổi.

2.3. Đại hội IV Công đoàn Công Thương Việt Nam được tổ chức khi hoàn thành đại hội công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc và xong trước 31/10/2023. Thời gian đại hội không quá 04 buổi.

Căn cứ vào thời gian nêu tại mục 2.1, 2.2, ban chấp hành công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, công đoàn cơ sở xây dựng kế hoạch đại hội công đoàn các cấp phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị. Trong đó, lưu ý một số trường hợp thời gian kết thúc nhiệm kỳ chênh lệch so với kế hoạch đại hội công đoàn các cấp thì thực hiện như sau:

- Trường hợp tổ chức công đoàn kết thúc nhiệm kỳ trước hoặc sau thời điểm tổ chức đại hội công đoàn cấp trên trực tiếp mà chưa thực hiện điều chỉnh nhiệm kỳ thì công đoàn cấp triệu tập đề nghị công đoàn cấp trên trực tiếp quyết định điều chỉnh kéo dài hoặc rút ngắn nhiệm kỳ phù hợp với thời gian ghi trong kế hoạch tổ chức đại hội của cấp đó. Thời gian kéo dài hoặc rút ngắn không quá 30 tháng.

- Trường hợp tổ chức công đoàn đã điều chỉnh kéo dài nhiệm kỳ quá 30 tháng, nhưng vẫn kết thúc sớm hơn thì tổ chức đại hội tại thời điểm kết thúc nhiệm kỳ và tổ chức hội nghị đại biểu theo thời gian ghi trong kế hoạch đại hội của công đoàn cấp trên trực tiếp.

- Nơi không đủ điều kiện tổ chức đại hội theo hình thức trực tiếp thì tùy theo tình hình thực tế ban chấp hành cấp triệu tập quyết định hình thức đại hội trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến.

3. Báo cáo chính trị và thảo luận tại đại hội

3.1. Báo cáo chính trị trình đại hội

- Báo cáo trình đại hội phải đánh giá đúng, thẳng thắn, trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội công đoàn; vai trò, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của ban chấp hành, ban thường vụ trong nhiệm kỳ qua; đồng thời đi sâu phân tích, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các khâu đột phá mà Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội III Công đoàn Công Thương Việt Nam đã đề ra; các nghị quyết và chương trình của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn; nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Công đoàn Công Thương Việt Nam, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở. Từ đó, làm rõ những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân (chủ quan, khách quan), rút ra bài học kinh nghiệm để nhiệm kỳ mới thực hiện tốt hơn.

- Phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp trong nhiệm kỳ tới phải bám sát nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt

Nam; Nghị quyết của cấp ủy đảng; Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết và các văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn, Công đoàn Công Thương Việt Nam, của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở. Trong đó, nghiên cứu xây dựng các chương trình đột phá, chương trình hành động mang tính nhiệm kỳ để trình đại hội; hoạt động công đoàn cần tập trung vào đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động, công tác phát triển đoàn viên, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh. Báo cáo tổng kết phải có các phụ lục về số liệu để minh họa.

3.2. Thảo luận tại đại hội

- Tập trung thảo luận các thách thức đặt ra đối với tổ chức công đoàn trong tình hình mới, các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức và nội dung hoạt động công đoàn, các chương trình đột phá, chương trình hành động mang tính nhiệm kỳ ở đơn vị; bổ sung những nội dung quan trọng cần được các cấp công đoàn quan tâm giải quyết và các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đoàn viên Công đoàn Việt Nam. Tham luận tại đại hội cần tham gia trực tiếp, bổ sung các vấn đề cụ thể vào các văn kiện đại hội, tránh việc báo cáo thành tích.

- Tăng cường thảo luận nhóm, thảo luận tổ và khuyến khích tranh luận về những vấn đề còn có nhiều ý kiến khác nhau.

- Trong trường hợp cần thiết khuyến khích tổ chức đối thoại với người sử dụng lao động, chuyên môn hoặc chính quyền đồng cấp về những vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động.

III. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI

1. Thành lập các tiểu ban chuẩn bị đại hội

- Căn cứ tình hình thực tế, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên thành lập một số tiểu ban chuẩn bị đại hội (*không thành lập ban chỉ đạo hoặc ban tổ chức đại hội*): Tiểu ban nội dung; Tiểu ban nhân sự; Tiểu ban tuyên truyền; Tiểu ban tổ chức và phục vụ đại hội; Tiểu ban sửa đổi, bổ sung Điều lệ (ở cấp Trung ương).

- Đối với công đoàn cơ sở, tùy theo quy mô và điều kiện thực tế, ban chấp hành công đoàn cơ sở xem xét, quyết định thành lập các tiểu ban chuẩn bị đại hội hoặc phân công cán bộ, đoàn viên thực hiện các nhiệm vụ công tác chuẩn bị đại hội.

Các tiểu ban chuẩn bị đại hội có nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1.1. Tiểu ban nội dung

- Chủ trì xây dựng dự thảo báo cáo kết quả hoạt động công đoàn nhiệm kỳ qua; phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ tới; báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành công đoàn cùng cấp.

- Hướng dẫn công đoàn cấp dưới chuẩn bị nội dung và xây dựng các báo cáo phục vụ đại hội, hội nghị công đoàn.

- Chủ trì chuẩn bị nội dung lấy ý kiến tham gia tại đại hội công đoàn cấp dưới vào các dự thảo báo cáo của công đoàn cấp mình; tiếp thu ý kiến tham gia và hoàn thiện dự thảo các báo cáo, trước khi trình đại hội; tổ chức lấy ý kiến cán bộ đoàn viên, công đoàn các cấp vào Điều lệ sửa đổi, bổ sung.

- Chuẩn bị các văn bản về qui chế đại hội; chương trình đại hội; chương trình điều hành của đoàn chủ tịch đại hội; phát biểu khai mạc, bế mạc, và dự thảo nghị quyết đại hội.

1.2. Tiểu ban nhân sự

- Chủ trì xây dựng đề án chuẩn bị nhân sự ban chấp hành; nhân sự uỷ ban kiểm tra; nhân sự bầu đại biểu dự đại hội công đoàn cấp trên.

- Chủ trì xây dựng phương án trình ban chấp hành về cơ cấu số lượng, thành phần đại biểu dự đại hội công đoàn cùng cấp; số lượng và cơ cấu đại biểu phân bổ cho từng đơn vị trực thuộc.

- Hướng dẫn, chỉ đạo công đoàn cấp dưới về chuẩn bị nhân sự để bầu cử tại đại hội, hội nghị công đoàn cấp dưới.

- Tiếp nhận hồ sơ của công đoàn cấp dưới về kết quả bầu cử đại biểu dự đại hội; nghiên cứu, dự thảo báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu (đại hội, hội nghị, hội nghị đại biểu).

- Chuẩn bị dự thảo văn bản, tài liệu phục vụ công tác bầu cử (bầu ban chấp hành, bầu đại biểu dự đại hội, hội nghị công đoàn cấp trên).

- Chuẩn bị tài liệu phục vụ bầu cử tại hội nghị ban chấp hành lần thứ nhất (bầu ban thường vụ và các chức danh chủ chốt trong ban chấp hành; bầu uỷ ban kiểm tra và chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra).

1.3. Tiểu ban tuyên truyền

- Chủ trì xây dựng kế hoạch tuyên truyền (trước, trong và sau đại hội); xây dựng đề cương tuyên truyền mục tiêu, nhiệm vụ, ý nghĩa của đại hội.

- Hướng dẫn công đoàn cấp dưới tổ chức các phong trào thi đua chào mừng đại hội công đoàn cùng cấp và đại hội công đoàn cấp trên (nếu có); tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể thao, các cuộc thi ...

- Thực hiện các hình thức tuyên truyền về đại hội theo kế hoạch; biểu dương các gương tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến, có thành tích xuất sắc trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn...

1.4. Tiểu ban tổ chức và phục vụ

- Chủ trì chuẩn bị địa điểm, cơ sở vật chất (trang trí hội trường, bàn ghế, âm thanh, ánh sáng, thùng phiếu, phương tiện phục vụ kiểm phiếu...) đáp ứng yêu cầu phục vụ quá trình diễn ra đại hội công đoàn cùng cấp.

- Nghiên cứu, đề xuất về số lượng, thành phần đại biểu khách mời; phát hành văn bản triệu tập đại biểu chính thức, giấy mời đại biểu tham dự đại hội.

- Tập hợp, in ấn, chuẩn bị các loại tài liệu phát hành tại đại hội.

- Chuẩn bị công tác phục vụ đại biểu đại hội như chế độ ăn uống, nghỉ ngơi, phương tiện đi lại, thuốc men (nếu có)...

2. Công tác chuẩn bị nhân sự

2.1. Cơ cấu, số lượng ban chấp hành công đoàn các cấp

2.1.1. Về cơ cấu

- Ban chấp hành công đoàn các cấp cần có số lượng hợp lý, cơ cấu đảm bảo tính đại diện của đoàn viên theo các lĩnh vực công tác, địa bàn hoạt động, để đáp ứng yêu cầu của việc lãnh đạo, triển khai tổ chức thực hiện kịp thời nghị quyết của công đoàn đến với đoàn viên, người lao động. Công tác chuẩn bị nhân sự thực hiện dân chủ, khách quan, công khai, đúng nguyên tắc, nhưng nhất thiết không vì cơ cấu mà làm giảm chất lượng ủy viên ban chấp hành.

- Ban chấp hành công đoàn các cấp cần có 3 độ tuổi để bảo đảm tính kế thừa, phát triển, bao gồm: dưới 40 tuổi, từ 40 đến dưới 50 tuổi, từ 50 tuổi trở lên; phần đầu có tỉ lệ nữ tham gia ban chấp hành đạt từ 30% trở lên. Coi trọng cơ cấu đoàn viên ưu tú trực tiếp sản xuất, là người dân tộc thiểu số (nơi có đông đoàn viên dân tộc thiểu số), người ngoài đảng trong các thành phần kinh tế.

- Đối với công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp có lập tổ công đoàn thì cần có cơ cấu đại diện cán bộ tổ công đoàn tham gia ban chấp hành công đoàn cơ sở.

2.1.2. Về số lượng ủy viên ban chấp hành công đoàn các cấp

a. Công đoàn cấp cơ sở:

- Ban chấp hành công đoàn cơ sở từ 03 đến 15 ủy viên. Nơi có từ 3.000 đoàn viên đến dưới 30.000 đoàn viên có thể tăng thêm nhưng không quá 19 ủy viên; công đoàn cơ sở có từ 30.000 đoàn viên trở lên không quá 27 ủy viên.

- Công đoàn cơ sở thành viên được bầu từ 3-15 ủy viên ban chấp hành, công đoàn bộ phận từ 3-7 ủy viên ban chấp hành.

b. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không quá 27 ủy viên.

c. Công đoàn Công Thương Việt Nam không quá 49 ủy viên.

2.1.3. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn căn cứ số lượng đoàn viên, số lượng công đoàn cấp cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở để hướng dẫn cụ thể về số lượng ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra, số lượng phó chủ tịch, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp.

2.2. Công tác nhân sự

- Công tác nhân sự đại hội công đoàn các cấp thực hiện theo hướng dẫn riêng của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

- Công đoàn cơ sở bầu trực tiếp chủ tịch tại đại hội thực hiện theo Hướng dẫn số 28/HD-TLĐ ngày 24/6/2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

3. Số lượng đại biểu đại hội và bầu đại biểu dự đại hội công đoàn cấp trên

3.1. Số lượng đại biểu chính thức của đại hội công đoàn các cấp do ban chấp hành công đoàn cấp triệu tập đại hội quyết định, tối đa như sau:

a. Đại hội công đoàn cơ sở

- Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở, công đoàn cơ sở thành viên, công đoàn bộ phận có từ 200 đoàn viên trở lên tổ chức đại hội đại biểu, số lượng đại biểu chính thức không quá 150 đại biểu; nơi có từ 5.000 đoàn viên trở lên không quá 200 đại biểu.

b. Đại hội công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không quá 200 đại biểu.

c. Đại hội Công đoàn Công Thương Việt Nam không quá 400 đại biểu.

Ban chấp hành công đoàn cấp triệu tập đại hội không triệu tập số lượng đại biểu chính thức thấp hơn một phần hai (1/2) số lượng đại biểu nêu tại điểm a, b, c của mục này. Trường hợp cần tăng thêm số lượng đại biểu chính thức vượt quá số lượng nêu trên thì phải được công đoàn cấp trên trực tiếp xem xét đồng ý, nhưng không vượt quá 10%.

3.2. Công tác bầu cử đại biểu dự đại hội công đoàn cấp trên và kiểm tra tư cách đại biểu

Công tác bầu cử đại biểu dự đại hội công đoàn cấp trên và kiểm tra tư cách đại biểu thực hiện theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Hướng dẫn số 03/HD-TLĐ ngày 20/02/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các quy định khác có liên quan.

Một số vấn đề cần lưu ý khi bầu đoàn đại biểu đi dự đại hội công đoàn cấp trên:

- Đại biểu đi dự đại hội công đoàn cấp trên được bầu theo số lượng phân bổ của công đoàn cấp triệu tập đại hội.

- Phải là những cán bộ, đoàn viên có phẩm chất, năng lực tiêu biểu cho phong trào công nhân và hoạt động công đoàn, cho trí tuệ của tập thể đoàn viên, CNVCLĐ; có khả năng lãnh hội, đóng góp vào các nghị quyết và sự thành công của đại hội.

- Cần có cơ cấu hợp lý theo đặc điểm cụ thể của từng đơn vị, Tổng Công ty, Tập đoàn, đại diện cho các thành phần kinh tế, đại biểu là nữ.

- Những nơi có công đoàn cấp trên chỉ đạo trực tiếp và công đoàn cấp trên chỉ đạo phối hợp, thì được bầu 2 đoàn đại biểu dự đại hội công đoàn cấp trên theo phân bổ.

4. Đại biểu khách mời

- Số lượng đại biểu khách mời dự đại hội công đoàn các cấp không quá 20% tổng số đại biểu chính thức đại hội, trường hợp đại biểu khách mời vượt quá số lượng quy định thì phải được sự đồng ý của công đoàn cấp trên trực tiếp.

- Đối với đại hội công đoàn các cấp, nếu mời đại biểu công đoàn các nước dự, phải được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

5. Kinh phí tổ chức đại hội

- Nguồn kinh phí tổ chức đại hội công đoàn các cấp được sử dụng từ nguồn tài chính công đoàn, từ nguồn hỗ trợ của cấp ủy, chính quyền, cơ quan chuyên môn, các tổ chức, doanh nghiệp, với tinh thần thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm.

- Căn cứ quy định hiện hành, tổ chức công đoàn lập dự toán tổng thể kinh phí chi đại hội trình công đoàn cấp trên phê duyệt.

- Chế độ chi đại hội công đoàn từ cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên do Tổng Liên đoàn hướng dẫn. Chi đại hội công đoàn cấp cơ sở do ban chấp hành công đoàn cấp cơ sở quyết định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Quá trình chuẩn bị đại hội, ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn các cấp phải báo cáo cấp ủy đảng (nơi có tổ chức đảng) và công đoàn cấp trên trực tiếp; tranh thủ sự giúp đỡ, tạo điều kiện của chính quyền, chuyên môn; đồng thời, đề nghị chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, người sử dụng lao động có sự phối hợp để giải đáp kiến nghị của đoàn viên, của đại biểu tại đại hội công đoàn các cấp. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chịu trách nhiệm trước cấp ủy đảng cùng cấp và Công đoàn Công Thương Việt Nam trong việc chỉ đạo đại hội công đoàn cấp cơ sở ngoài khu vực Nhà nước nơi không có tổ chức cơ sở đảng.

2. Các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có trách nhiệm triển khai thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch đại hội công đoàn các cấp của Công đoàn Công Thương Việt Nam, báo cáo cấp ủy đảng cùng cấp để xây dựng kế hoạch đại hội của cấp mình và hướng dẫn công đoàn cơ sở trực thuộc tổ chức đại hội đảm bảo đúng các quy định của Điều lệ Công đoàn và các văn bản chỉ đạo của công đoàn cấp trên; đồng thời, gửi kế hoạch đại hội và đăng ký thời gian đại hội về Công đoàn Công Thương Việt Nam (qua Ban Tổ chức - Kiểm tra) **trước ngày 31/12/2022** và báo cáo kết quả đại hội **trước ngày 31/5/2023**.

3. Các công đoàn cơ sở trực thuộc căn cứ Kế hoạch đại hội công đoàn các cấp của Công đoàn Công Thương Việt Nam và điều kiện cụ thể của đơn vị, xây dựng kế hoạch tổ chức đại hội cho phù hợp, đảm bảo đúng tiến độ thời gian và các quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam, các văn bản chỉ đạo của công đoàn cấp trên; báo cáo kế hoạch đại hội và đăng ký thời gian Đại hội của đơn vị mình về Công đoàn Công Thương Việt Nam (qua Ban Tổ chức) **trước ngày 15/11/2022**.

4. Việc chỉ đạo đại hội diễn ra tại các công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong ngành, giao cho Ban Tổ chức-Kiểm tra Công đoàn Công Thương Việt Nam nghiên cứu, tham mưu cho Ban Thường vụ Công đoàn Công Thương Việt Nam xem xét, quyết định.

5. Công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội Công đoàn Công Thương Việt Nam lần thứ IV, nhiệm kỳ 2023 – 2028 sẽ có kế hoạch riêng.

6. Các cấp công đoàn trong toàn ngành cần chủ động, tích cực cập nhật kịp thời, đăng tải các thông tin, hình ảnh, văn kiện đại hội, dự thảo Điều lệ sửa đổi,

bổ sung, nhằm tuyên truyền, phổ biến, lấy ý kiến rộng rãi cán bộ, đoàn viên vào các văn kiện đại hội công đoàn, góp phần đề đại hội công đoàn các cấp, Đại hội IV Công đoàn Công Thương Việt Nam và Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam thành công tốt đẹp.

Ban Thường vụ Công đoàn Công Thương Việt Nam yêu cầu các công đoàn cấp trên cơ sở, công đoàn cơ sở trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện, báo cáo về Công đoàn Công Thương Việt Nam theo đúng thời gian quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị đơn vị liên hệ với Ban Tổ chức-Kiểm tra Công đoàn Công Thương Việt Nam (qua đ/c Lê Văn Hải - Chuyên viên chính, ĐT: 098.5704375).

Nơi nhận:

- Ủy viên Ban Chấp hành TLD;
- CĐ cấp trên trực tiếp CS, CĐCS;
- Đoàn Chủ tịch TLD (để báo cáo);
- Ban Cán sự Đảng Bộ CT (để báo cáo);
- Lãnh đạo CĐCTVN;
- Các Ban CĐCTVN;
- Lưu: VT, TCKT

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Trần Quang Huy

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 56/HD-TLĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VN

HƯỚNG DẪN

CÔNG VĂN ĐỀ Một số nội dung công tác nhân sự đại hội công đoàn các cấp
Số: 736... tiến tới Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2023-2028
Ngày ... tháng ... năm 2022

Căn cứ Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 17/01/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo đại hội công đoàn các cấp và Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam nhiệm kỳ 2023-2028; Kế hoạch số 179/KH-TLĐ, ngày 03/3/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng Liên đoàn) về tổ chức đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2023-2028, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn hướng dẫn một số nội dung công tác nhân sự đại hội công đoàn các cấp, như sau:

I. THÀNH LẬP TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN NHÂN SỰ

1. Đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn (sau đây gọi tắt là công đoàn cấp tỉnh, ngành trung ương và tương đương)

a) Thành lập tiểu ban nhân sự

- Ban thường vụ công đoàn quyết định thành lập tiểu ban nhân sự từ 5-7 đồng chí (bảo đảm không quá 50% số lượng ủy viên ban thường vụ đương nhiệm), gồm: Chủ tịch, các phó chủ tịch, đồng chí trưởng ban tham mưu về công tác tổ chức cán bộ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra (trường hợp đơn vị có cơ cấu bộ máy ghép ban tổ chức - kiểm tra thì thành phần gồm đồng chí phụ trách công tác tổ chức cán bộ và đồng chí phụ trách công tác kiểm tra), ủy viên ban thường vụ khác (nếu cần). Đồng chí chủ tịch làm trưởng tiểu ban, đồng chí lãnh đạo ban tham mưu về công tác tổ chức cán bộ làm ủy viên thường trực tiểu ban. Ban Công đoàn Quốc phòng và Công đoàn Công an nhân dân xem xét, quyết định thành lập tiểu ban nhân sự phù hợp với đặc điểm, tình hình của ngành và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

- Nhiệm vụ chủ yếu của tiểu ban nhân sự thực hiện theo Điểm III.1.2 Kế hoạch số 179/KH-TLĐ, ngày 03/3/2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn, trong đó chuẩn bị nhân sự ban chấp hành, ủy ban kiểm tra, các chức danh trong ban chấp hành, ủy ban kiểm tra, cần quan tâm một số nội dung sau:

+ Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai xây dựng đề án nhân sự và kế hoạch triển khai việc giới thiệu nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra nhiệm kỳ 2023-2028; đề án nhân sự tham gia đoàn đại biểu dự Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIII và kế hoạch phân bổ đại biểu dự đại hội cấp mình nhiệm kỳ 2023-2028.

+ Tham mưu cho ban thường vụ công đoàn cùng cấp quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc, quy chế và kế hoạch làm việc của tiểu ban nhân sự và tổ giúp việc (nếu có).

+ Xây dựng kế hoạch làm việc với các cấp ủy, cơ quan, tổ chức có liên quan đến công tác chuẩn bị nhân sự; chỉ đạo tiến hành khảo sát nhân sự nếu thấy cần thiết (thành phần, nội dung, đối tượng và cách thức khảo sát do tiểu ban nhân sự quyết định phù hợp với tình hình, yêu cầu cụ thể).

+ Thực hiện một số nhiệm vụ liên quan khác do ban thường vụ công đoàn cùng cấp giao.

b) Xây dựng đề án nhân sự tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau

- Tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2018-2023, trong đó tập trung đánh giá bối cảnh, tình hình; kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra biện pháp khắc phục trong nhiệm kỳ tới.

- Quán triệt quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng và các quy định, hướng dẫn của Tổng Liên đoàn; dự báo bối cảnh, tình hình, xác định rõ yêu cầu nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2023-2028 và những năm tiếp theo. Xây dựng đề án nhân sự bám sát quy định của Đảng và của Tổng Liên đoàn, trên cơ sở nguồn cán bộ (tái cử và quy hoạch); xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng ủy viên ban chấp hành đối với từng địa bàn, lĩnh vực công tác quan trọng theo phương châm: Phải coi trọng chất lượng ban chấp hành, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, đủ năng lực đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn và không nhất thiết tất cả các đơn vị trực thuộc phải có người tham gia ban chấp hành.

- Việc xây dựng đề án nhân sự cần phải được thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, phát huy trí tuệ và tạo sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận trong tập thể ban chấp hành, ban thường vụ. Chủ động phòng ngừa, cảnh giác, ngăn chặn, đấu tranh, không để tác động, chi phối bởi những thông tin không chính thức, thông tin giả, xấu, độc, bịa đặt, xuyên tạc trên Internet, mạng xã hội... liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

2. Đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cấp cơ sở

Căn cứ nội dung tại Điểm 1 nêu trên, ban thường vụ công đoàn cấp tỉnh, ngành trung ương và tương đương cụ thể hóa, hướng dẫn cho phù hợp với đặc điểm, tình hình và yêu cầu cụ thể của từng địa phương, đơn vị.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG, YÊU CẦU CỤ THỂ VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ

1. Tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự tham gia ban chấp hành, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp nhiệm kỳ 2023-2028

- Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự tham gia ban chấp hành, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp phải quán triệt sâu sắc các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác cán bộ, đồng thời cụ thể hóa Nghị quyết số 03-NQ/BCH ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “Công tác cán bộ công đoàn trong tình hình mới”.

- Kiên quyết sàng lọc, không đưa vào ban chấp hành, ủy ban kiểm tra công đoàn khóa mới những người bản lĩnh chính trị không vững vàng; phẩm chất, năng lực, uy tín giảm sút; thiếu gương mẫu, mất đoàn kết, cục bộ, bè phái, cơ hội; có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ; quan liêu, cửa quyền; thiếu gắn bó mật thiết với nhân dân, với đoàn viên và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Tiêu chuẩn cụ thể đối với nhân sự tham gia ban chấp hành, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp thực hiện theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý công đoàn các cấp.

Công đoàn các cấp căn cứ nội dung tiêu chuẩn nêu trên, các quy định về công tác cán bộ hiện nay của Đảng và Tổng Liên đoàn để cụ thể hóa tiêu chuẩn cán bộ cấp mình vào đề án nhân sự cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, đơn vị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hoạt động công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028 và chuẩn bị cho những năm tiếp theo.

2. Về độ tuổi nhân sự tham gia ban chấp hành, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp nhiệm kỳ 2023-2028

a) Độ tuổi tham gia ban chấp hành, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp nhìn chung thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trong đó: Độ tuổi lần đầu tham gia ban chấp hành, ủy ban kiểm tra ít nhất trọn một nhiệm kỳ (60 tháng); độ tuổi tái cử ít nhất phải từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên, tại thời điểm tổ chức đại hội công đoàn, theo Kế hoạch số 179/KH-TLĐ, ngày 03/3/2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

a1) [Tuổi cán bộ giới thiệu ứng cử lần đầu] = [Tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ, Kết luận số 08-KL/TW, ngày 15/6/2021 của Bộ Chính trị về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử] - [Tuổi của cán bộ tại thời điểm đại hội công đoàn cùng cấp] theo Kế hoạch số 179/KH-TLĐ, ngày 03/3/2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn phải còn ít nhất đủ một nhiệm kỳ công tác (60 tháng)¹.

a2) [Tuổi cán bộ tái cử nhiệm kỳ tới] = [Tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ, Kết luận số 08-KL/TW, ngày 15/6/2021 của Bộ Chính trị về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử] - [Tuổi của cán bộ tại thời điểm đại hội công đoàn cùng cấp] theo Kế hoạch số 179/KH-TLĐ, ngày 03/3/2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn phải còn ít nhất 30 tháng.

b) Một số trường hợp đặc thù

- Độ tuổi ủy viên ban chấp hành công đoàn các cấp đối với nhân sự cơ cấu tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (nếu có) do cấp có thẩm quyền quyết định nhưng đảm bảo tại thời điểm giới thiệu ứng cử lần đầu tối đa không quá 70 tuổi đối với nam và 65 tuổi đối với nữ.

¹ Theo Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Chủ tịch, phó chủ tịch công đoàn chuyên trách trong các tập đoàn, tổng công ty, tổ chức tài chính và các ngân hàng thương mại nhà nước (*hoặc nhà nước có cổ phần chi phối*), chủ tịch công đoàn chuyên trách trong cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp ở Trung ương; chủ tịch công đoàn ngành trung ương là lãnh đạo kiêm nhiệm, còn tuổi công tác từ 01 năm (*đủ 12 tháng*) trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khoẻ, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp ủy cùng cấp đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tái cử ban chấp hành nhiệm kỳ 2023-2028 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

- Độ tuổi ủy viên ban chấp hành đối với Công đoàn Công an nhân dân và Ban Công đoàn Quốc phòng thực hiện theo quy định của ngành.

3. Cơ cấu, số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, phó chủ tịch và ủy viên ủy ban kiểm tra

a) Về cơ cấu ban chấp hành

- Ban chấp hành công đoàn các cấp cần đảm bảo cơ cấu đại diện của công đoàn cấp dưới và đoàn viên công đoàn theo các lĩnh vực, địa bàn, để đáp ứng yêu cầu xây dựng phong trào công nhân, công đoàn trong thời gian tới; kịp thời triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng và của tổ chức công đoàn đến đông đảo đoàn viên, người lao động. Phần đầu ban chấp hành công đoàn các cấp có đủ 3 độ tuổi, trong đó đối với công đoàn cấp tỉnh, ngành trung ương và tương đương: Dưới 40 tuổi phần đầu đạt 10% trở lên, từ 40 đến 50 tuổi đạt 40%-50%, để bảo đảm tính kế thừa, phát triển; phần đầu tỉ lệ nữ tham gia ban chấp hành đạt khoảng 30%.

- Căn cứ đặc điểm, tình hình và yêu cầu nhiệm vụ hoạt động công đoàn của địa phương, đơn vị và để bảo đảm ban chấp hành đủ năng lực, bản lĩnh đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; tiểu ban nhân sự cần chuẩn bị, trình ban thường vụ, ban chấp hành để xác định cơ cấu cụ thể ban chấp hành công đoàn cùng cấp và định hướng cho cấp dưới, theo phương châm: Phải coi trọng chất lượng ban chấp hành, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn, điều kiện và không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia ban chấp hành.

- Những công đoàn cấp tỉnh, ngành trung ương và tương đương đã sắp xếp cơ quan tham mưu, giúp việc theo mô hình một số ban ghép thì cơ cấu đến cấp phó tham gia ban chấp hành để đảm bảo có đại diện các lĩnh vực quan trọng tham gia hoạt động của ban chấp hành (*tài chính, nữ công, tổ chức, kiểm tra, ...*).

- Trường hợp nơi nào chưa chuẩn bị nhân sự đủ cơ cấu theo quy định thì tiến hành bầu cử ban chấp hành với số lượng ít hơn, số còn lại sẽ bổ sung trong nhiệm kỳ để đáp ứng tiêu chuẩn, cơ cấu theo quy định, nhưng số lượng ít hơn không quá 10% tổng số ban chấp hành (*VD: Ban chấp hành công đoàn có số lượng được phê duyệt 31 ủy viên, nếu bầu ít hơn phải là 28 người, khuyết tối đa 03 người sẽ bổ sung trong nhiệm kỳ*).

b) Về số lượng

- Số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp thực hiện theo Hướng dẫn số 03/HD-TLĐ, ngày 20/02/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam; Kế hoạch số 179/KH-TLĐ, ngày 03/3/2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn và Phụ lục 1 kèm theo Hướng dẫn này. Các cấp công đoàn khi xây dựng đề án nhân sự cần xem xét kỹ đặc điểm, tình hình và yêu cầu nhiệm vụ hoạt động công đoàn trong thời gian tới để nâng cao chất lượng chuẩn bị nhân sự ban chấp hành, ủy ban kiểm tra, đồng thời tích cực xem xét giảm số lượng ủy viên ban chấp hành so với nhiệm kỳ hiện tại.

- Số lượng phó chủ tịch liên đoàn lao động tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do cấp ủy địa phương quyết định sau khi trao đổi thống nhất với Đảng đoàn Tổng Liên đoàn.

- Số lượng phó chủ tịch công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn do Đảng đoàn Tổng Liên đoàn quyết định sau khi trao đổi thống nhất với ban cán sự đảng, đảng ủy tập đoàn, tổng công ty đảm bảo theo nguyên tắc sau:

+ Công đoàn ngành trung ương và tương đương: từ 02 đến 03 người.

+ Công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn: 02 người.

- Số lượng phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra công đoàn cấp tỉnh, ngành trung ương và tương đương: 01 người. Riêng Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh được cơ cấu tối đa 02 phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

4. Trình tự thực hiện quy trình nhân sự và số dư

a) Về trình tự thực hiện quy trình: Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử ban chấp hành, ủy ban kiểm tra và các chức danh trong ban chấp hành, ủy ban kiểm tra trước; sau khi xác định số lượng các đồng chí tái cử đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, sau đó tiếp tục trên cơ sở đó thực hiện việc giới thiệu nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia ban chấp hành, ủy ban kiểm tra và các chức danh trong ban chấp hành, ủy ban kiểm tra.

Quy trình nhân sự ban chấp hành, ủy ban kiểm tra và các chức danh trong ban chấp hành, ủy ban kiểm tra công đoàn cấp tỉnh, ngành trung ương và tương đương thực hiện theo Phụ lục 2 kèm theo Hướng dẫn này.

Công đoàn cấp tỉnh, ngành trung ương và tương đương căn cứ Phụ lục 2 để hướng dẫn quy trình nhân sự đại hội các cấp công đoàn trực thuộc.

b) Về số dư: Việc chuẩn bị đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên phải đảm bảo giới thiệu số lượng nhân sự có số dư từ 10%-15% so với tổng số ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra, được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Nơi có số lượng ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra dưới 10 người thì chuẩn bị số dư là 1 người. Trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có số

đư 2 người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa cả vào danh sách đề giới thiệu với đại hội.

- Nếu kết quả giới thiệu chưa đạt tỷ lệ số dư, thì tiếp tục quy trình giới thiệu cho đến khi bảo đảm số dư theo quy định.

c) Trường hợp bầu trực tiếp chủ tịch công đoàn cơ sở tại đại hội thì thực hiện quy trình nhân sự theo Hướng dẫn số 28/HD-TLĐ, ngày 24/6/2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

Công đoàn cấp trên trực tiếp căn cứ tình hình, đặc điểm cụ thể để chỉ đạo thực hiện, phấn đấu đạt tỷ lệ công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước bầu trực tiếp chủ tịch tại đại hội, theo Chương trình số 1563/CTr-TLĐ, ngày 09/10/2019 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về “*Xây dựng đội ngũ chủ tịch công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước đủ năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ*”².

5. Thực hiện bầu cử trong đại hội

a) Đoàn Chủ tịch đại hội báo cáo đề án nhân sự do ban chấp hành khóa đương nhiệm đã chuẩn bị, gồm:

- Phương hướng cấu tạo ban chấp hành (*số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu*) để đại hội thảo luận, xem xét, thông qua³.

- Kết quả quá trình chuẩn bị nhân sự ban chấp hành và danh sách nhân sự do ban chấp hành đương nhiệm giới thiệu để đại hội tham khảo⁴.

b) Tổ chức thảo luận và tiến hành ứng cử, đề cử ban chấp hành:

- Căn cứ phương án cấu tạo ban chấp hành khoá mới được đại hội thông qua, tham khảo danh sách nhân sự do ban chấp hành đương nhiệm giới thiệu, tiến hành ứng cử, đề cử và thảo luận, thống nhất danh sách ứng cử, đề cử.

- Việc ứng cử, đề cử trong đại hội thực hiện theo quy định của Đảng (*đối với đảng viên*), Điều lệ và Hướng dẫn thi hành điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Trường hợp kết quả thảo luận, danh sách nhân sự dự kiến giới thiệu bầu cử chức danh chủ tịch, phó chủ tịch không đúng với đề án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì đoàn chủ tịch đại hội kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy và công đoàn cấp trên để có phương án tiếp theo, trước khi tiến hành bầu cử. Danh sách bầu cử đã được đại hội biểu quyết thông qua xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt cho toàn danh sách và theo cơ cấu.

- Sau khi đại hội bầu được ban chấp hành khóa mới, việc tổ chức hội nghị ban chấp hành lần thứ nhất để bầu ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch, ủy ban kiểm tra, thực hiện theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XII và Mục 10 Hướng dẫn số 03/HD-TLĐ, ngày 20/02/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

² Phấn đấu đến hết nhiệm kỳ có 30% trở lên công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước tổ chức đại hội bầu trực tiếp chủ tịch công đoàn cơ sở.

³ Lưu ý: Phần đề án ban thường vụ và các chức danh trong ban chấp hành, ủy ban kiểm tra và các chức danh trong ủy ban kiểm tra để lại trình xin ý kiến thảo luận tại phiên họp thứ nhất của ban chấp hành.

⁴ Đại hội CĐCS đông đoàn viên và đại hội công đoàn cấp trên cơ sở trở lên cần chia tổ thảo luận và chuyển danh sách nhân sự đã chuẩn bị về các tổ thảo luận, không nên mất thời gian đọc danh sách tại đại hội.

- Trường hợp đồng chí được dự kiến giới thiệu bầu chức danh chủ tịch, phó chủ tịch, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, không trúng cử ban chấp hành, ban thường vụ hoặc ủy ban kiểm tra cùng cấp thì đoàn chủ tịch đại hội báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của công đoàn cấp trên về phương án giới thiệu nhân sự mới; sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục tiến hành bầu cử, hoặc đề xuất tạm dừng để tiếp tục chuẩn bị.

c) Trường hợp bầu trực tiếp chủ tịch công đoàn cơ sở tại đại hội thì thực hiện quy trình nhân sự theo Hướng dẫn số 28/HD-TLĐ, ngày 24/6/2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

6. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

- Số lượng, cơ cấu đại biểu triệu tập dự đại hội công đoàn cấp nào phải được đưa vào đề án hoặc kế hoạch đại hội của công đoàn cấp đó.

- Việc chuẩn bị đại biểu dự đại hội căn cứ vào Mục 6.5, Mục 6.6 Hướng dẫn số 03/HD-TLĐ, ngày 20/02/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn và Kế hoạch số 179/KH-TLĐ, ngày 03/3/2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn. Để nâng cao chất lượng đại biểu dự đại hội trong việc thảo luận, đóng góp vào các nội dung quan trọng của đại hội, các cấp công đoàn cần căn cứ số lượng đại biểu được phân bổ và tình hình, đặc điểm của địa phương, đơn vị để xác định cơ cấu cụ thể, bảo đảm cân đối, hài hòa, phù hợp về thành phần, giới tính, ngành nghề, tăng số lượng đại biểu đại diện ngành, lĩnh vực quan trọng.

- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội công đoàn cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Công đoàn, quy chế bầu cử và hướng dẫn của công đoàn cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội công đoàn các cấp.

- Đại hội công đoàn các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng do đại hội quyết định.

7. Công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự

a) Các cấp công đoàn thực hiện nghiêm việc rà soát, xây dựng quy hoạch cán bộ theo đúng quy định của Đảng và hướng dẫn của Tổng Liên đoàn. Lấy quy hoạch làm cơ sở cho công tác nhân sự đại hội công đoàn các cấp.

b) Quá trình chuẩn bị nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2023-2028, ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn các cấp chủ động thực hiện điều động, phân công, bố trí cán bộ công đoàn chuyên trách các cấp theo sát đề án nhân sự đại hội đã được thông qua; quan tâm tăng cường cán bộ cho những nơi còn thiếu hoặc có phương án điều động, phân công công tác khác đối với nhân sự ngay sau đại hội; tập trung chỉ đạo xử lý dứt điểm hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài...

c) Công tác nhân sự phải thực hiện đúng nguyên tắc, cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình nhân sự theo quy định; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của tập thể, của người đứng đầu và cán bộ, đoàn viên công đoàn.

d) Thực hiện dừng việc bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ công đoàn các cấp nhiệm kỳ 2018-2023 trước 06 tháng tính đến thời điểm đại hội

ở mỗi cấp theo Kế hoạch số 179/HK-TLĐ, ngày 03/3/2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

e) Các đồng chí không tái cử nhiệm kỳ 2023-2028 thì tiến hành sắp xếp, bố trí, kịp thời thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, Nhà nước đối với cán bộ hoạt động chuyên trách không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm theo quy định của Đảng và Nhà nước⁵.

g) Những đồng chí đủ điều kiện tái cử nhưng không trúng cử thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ có trách nhiệm phân công, bố trí công tác phù hợp với yêu cầu, tình hình cụ thể của địa phương, đơn vị. Những đồng chí đã được đại hội giới thiệu vào danh sách bầu cử ban chấp hành nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào ban chấp hành cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội ít nhất 12 tháng.

h) Trong xem xét, thẩm định nhân sự cần chú ý tiến hành rà soát, thẩm tra kỹ về quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, năng lực, uy tín của nhân sự theo quy định, nhất là kết quả công tác, sản phẩm cụ thể từ đầu nhiệm kỳ đến nay; thẩm định tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị Quy định một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

i) Cấp triệu tập đại hội chỉ xem xét giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo (có danh) liên quan đến nhân sự, nếu đơn, thư đó gửi đến trước ngày khai mạc đại hội 25 ngày làm việc (đối với cấp cơ sở), 30 ngày làm việc (đối với cấp tỉnh, ngành trung ương và cấp trên trực tiếp cơ sở); nếu đơn thư liên quan đến nhân sự gửi đến cấp triệu tập đại hội sau thời hạn nêu trên thì chuyển cho ban chấp hành khoá mới xem xét, giải quyết theo quy định.

8. Hồ sơ nhân sự

- Hồ sơ nhân sự đại hội công đoàn cấp tỉnh, ngành trung ương và tương đương thực hiện theo Phụ lục 3, trong đó, yêu cầu nhân sự kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận (hoặc chứng thực) theo quy định.

- Hồ sơ nhân sự đại hội công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp cơ sở do ban thường vụ công đoàn cấp tỉnh, ngành trung ương và tương đương căn cứ Phụ lục 3 quy định cụ thể.

- Công đoàn cấp dưới gửi đề án, hồ sơ nhân sự ban chấp hành, ủy ban kiểm tra nhiệm kỳ 2023-2028 lên công đoàn cấp trên ít nhất trước 30 ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến khai mạc đại hội (tính theo dấu bưu điện). Ngoài hồ sơ nhân sự gửi qua đường văn thư; đề nghị gửi bản mềm được lưu trữ trong USB và được bảo mật theo quy định.

⁵ Theo Nghị định số 26/2025/NĐ-CP, ngày 09/3/2015 của Chính phủ Quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội; Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 20/12/2019 của ban Tổ chức Trung ương về Thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ thôi tái cử cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn cấp tỉnh, ngành trung ương và tương đương cần tranh thủ sự lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy, ban cán sự đảng bộ (hoặc đảng ủy tập đoàn, tổng công ty), cụ thể hoá nội dung Hướng dẫn này cho phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, ngành, đơn vị, để chỉ đạo, hướng dẫn và tiến hành công tác nhân sự trong quá trình đại hội công đoàn các cấp theo Hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

2. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên chọn hình thức tổ chức hội nghị phù hợp để triển khai, quán triệt kế hoạch đại hội của ngành, địa phương, đơn vị theo đúng tinh thần Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 17/01/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo đại hội công đoàn các cấp và Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam nhiệm kỳ 2023 - 2028; Kế hoạch số 179/KH-TLĐ, ngày 03/3/2022 của Tổng Liên đoàn về tổ chức đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam và Hướng dẫn này, để tổ chức thực hiện nhất quán về nội dung, phương thức và đúng tiến độ theo Kế hoạch của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức TW (B/c);
- Ban Dân vận TW (B/c);
- Ủy ban Kiểm tra TW (B/c);
- Văn phòng TW (B/c);
- Ủy viên Đoàn Chủ tịch TLD;
- Các LLDĐ tỉnh, thành phố; CĐ ngành TW và tương đương; CĐ Tổng công ty trực thuộc TLD (T/h);
- Lưu: VT, ToC.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



BAN
CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG

Nguyễn Đình Khang



Phụ lục 1

Khung số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp nhiệm kỳ 2023-2028
 (Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 56/HĐ-TLĐ, ngày 28/4/2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam)

TT	Tiêu chí xây dựng số lượng ban chấp hành, ủy ban kiểm tra	Số lượng tối đa	
		Ủy viên BCH	Ủy viên UBKT
I Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở			
1.	Dưới 30 đoàn viên	03	Cử 1 ủy viên BCH làm công tác kiểm tra
2.	Từ 30 đến dưới 150 đoàn viên	07	03
3.	Từ 150 đến dưới 500 đoàn viên	11	03
4.	Từ 500 đến dưới 1.000 đoàn viên	13	03
5.	Từ 1.000 đến dưới 3.000 đoàn viên	15	03
6.	Từ 3.000 đến dưới 15.000 đoàn viên	19	05
7.	Từ 15.000 đoàn viên trở lên	27	05
II Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở			
1.	Dưới 10.000 đoàn viên	15	05
2.	Từ 10.000 đến dưới 30.000 đoàn viên	19	05
3.	Từ 30.000 đến dưới 60.000 đoàn viên	23	07
4.	Từ 60.000 đoàn viên trở lên	27	07
III Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn			
1.	Dưới 50.000 đoàn viên	33	07
2.	Từ 50.000 đến dưới 100.000 đoàn viên	35	07
3.	Từ 100.000 đến dưới 150.000 đoàn viên	39	09
4.	Từ 150.000 đến dưới 200.000 đoàn viên	41	09
5.	Từ 200.000 đến dưới 300.000 đoàn viên	45	09
6.	Đơn vị có 300.000 đoàn viên trở lên và LĐLĐ tỉnh Nghệ An	49	11
7.	LĐLĐ thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Thanh Hóa	55	11

Lưu ý:

- (1) Ban Chấp hành có số lượng 09 người trở lên, được bầu ban thường vụ;
- (2) Số lượng ủy viên ban thường vụ không quá 1/3 ban chấp hành và là số lẻ.



Phụ lục 2

Quy trình nhân sự đại hội công đoàn cấp tỉnh, ngành trung ương và tương đương nhiệm kỳ 2023-2028

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 56/HD-TLĐ, ngày 28/4/2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam)

1. Đối với các đồng chí tái cử

(1) Bước 1: Tổ chức hội nghị ban thường vụ (lần 1)

Căn cứ quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ; điều kiện, cơ cấu, số lượng ban chấp hành, ủy ban kiểm tra khóa đương nhiệm và khung số lượng theo quy định (nêu tại Phụ lục 1 kèm theo Hướng dẫn này), tiêu ban nhân sự dự kiến phương hướng công tác nhân sự nhiệm kỳ mới; trên cơ sở danh sách các ủy viên ban chấp hành, ủy ban kiểm tra đương nhiệm, trình ban thường vụ để rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách ủy viên ban chấp hành, ủy viên ủy ban kiểm tra và các chức danh trong ban chấp hành, ủy ban kiểm tra đương nhiệm đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tái cử nhiệm kỳ 2023-2028 theo quy định, để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị cán bộ chủ chốt.

(2) Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt

Lấy ý kiến giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) theo danh sách nhân sự tái cử đã được hội nghị ban thường vụ xem xét, thông qua ở Bước 1 (hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).

Thành phần: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đương nhiệm; trưởng, phó ban và tương đương cơ quan công đoàn cấp tỉnh, ngành trung ương và tương đương; chủ tịch công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chưa là ủy viên ban chấp hành; cấp trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc (nếu có).

(3) Bước 3: Tổ chức hội nghị ban chấp hành (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 2, ban chấp hành công đoàn cấp tỉnh, ngành trung ương và tương đương, tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

(4) Bước 4: Tổ chức hội nghị ban thường vụ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 3 và kết quả khảo sát nhân sự (nếu có); ban thường vụ tiến hành thảo luận, xem xét, bỏ phiếu thông qua danh sách nhân sự tái cử ban chấp hành, ủy ban kiểm tra và các chức danh trong ban chấp hành, ủy ban kiểm tra, nhiệm kỳ 2023-2028 để trình hội nghị ban chấp hành (lần 2).

Về nội dung khảo sát nhân sự: Ban thường vụ và tiêu ban nhân sự nếu xét thấy cần thiết thì tiến hành khảo sát, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống và uy tín, năng lực, thành tích và sản phẩm công tác nổi trội đối với nhân sự (đã được giới thiệu ở bước 3) tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp ủy nơi cư trú.

(5) Bước 5: Tổ chức hội nghị ban chấp hành (lần 2).

Trình tự thực hiện:

- Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.
- Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).
- Tập thể ban chấp hành công đoàn cấp tỉnh, ngành trung ương và tương đương thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu bỏ phiếu ở các bước; kết quả kiểm phiếu được công bố tại các hội nghị.

2. Đối với nhân sự giới thiệu lần đầu

(1) Bước 1: Tổ chức hội nghị ban thường vụ (lần 1)

Căn cứ quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ, điều kiện, cơ cấu, số lượng theo khung quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn (nêu tại Phụ lục 1 kèm theo Hướng dẫn này) và phương hướng công tác nhân sự nhiệm kỳ mới; trên cơ sở kết quả thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự tái cử ban chấp hành, ủy ban kiểm tra và các chức danh trong ban chấp hành, ủy ban kiểm tra, danh sách quy hoạch ban chấp hành, ủy ban kiểm tra và các chức danh trong ban chấp hành, ủy ban kiểm tra nhiệm kỳ 2023-2028; ban thường vụ tiến hành rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách dự kiến những nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tham gia ban chấp hành, ủy ban kiểm tra và các chức danh trong ban chấp hành, ủy ban kiểm tra theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị cán bộ chủ chốt.

(2) Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt

Lấy ý kiến giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) theo danh sách nhân sự đã được hội nghị ban thường vụ xem xét, thông qua ở Bước 1 (hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).

Thành phần: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đương nhiệm; trưởng, phó ban và tương đương cơ quan công đoàn cấp tỉnh, ngành trung ương và tương đương; chủ tịch công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chưa là ủy viên ban chấp hành; cấp trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc (nếu có).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định⁶ và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban thường vụ thông qua ở Bước 1 hoặc có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 30% trở lên trên tổng số đại biểu bỏ phiếu và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (tính cả số dư 10-15% so với tổng số ủy viên được phân bổ theo khung quy định). Trường

⁶ Ví dụ: Tổng số ủy viên ban chấp hành được phân bổ theo khung số lượng là 39 người; số tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện, được thông qua là 23 người; số lượng được giới thiệu còn lại là 21 người (đã bao gồm số dư từ 10-15%); đối với số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cũng tính như vậy.

hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị).

(3) Bước 3: Tổ chức hội nghị ban chấp hành (lần 1)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và phương hướng công tác nhân sự được ban chấp hành thông qua; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 2, ban chấp hành công đoàn cấp tỉnh, ngành trung ương và tương đương tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị cán bộ chủ chốt giới thiệu ở Bước 2 hoặc có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu tham gia bỏ phiếu và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (tính cả số dư 10-15% so với tổng số ủy viên được phân bổ theo khung quy định). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị).

(4) Bước 4: Tổ chức hội nghị ban thường vụ (lần 2)

Ban thường vụ công đoàn cấp tỉnh, ngành trung ương và tương đương tiến hành khảo sát, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống và uy tín, năng lực, thành tích và sản phẩm công tác nổi trội đối với nhân sự được giới thiệu ở Bước 3 tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp ủy nơi cư trú (căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị, ban thường vụ và tiểu ban nhân sự xác định nhân sự và phương pháp tiến hành khảo sát cụ thể).

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 3 và kết quả khảo sát nhân sự (nếu có); ban thường vụ công đoàn cấp tỉnh, ngành trung ương và tương đương xem xét, bỏ phiếu thông qua danh sách nhân sự ban chấp hành, ủy ban kiểm tra và các chức danh trong ban chấp hành, ủy ban kiểm tra, nhiệm kỳ 2023-2028, để trình hội nghị ban chấp hành (lần 2).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban chấp hành giới thiệu ở Bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu tham gia bỏ phiếu và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (tính cả số dư 10-15% so với tổng số ủy viên được phân bổ theo quy định). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị).

(5) Bước 5: Tổ chức hội nghị ban chấp hành (lần 2).

Trình tự thực hiện:

- Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.
- Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).
- Tập thể ban chấp hành công đoàn cấp tỉnh, ngành trung ương và tương đương thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban thường vụ thông qua ở Bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu tham gia bỏ phiếu và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (tính cả số dư 10-15% so với tổng số ủy viên được phân bổ theo quy định). Trường hợp có hai người trở lên có cùng số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu ban chấp hành giới thiệu (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

Lưu ý: Sau khi có danh sách giới thiệu nhân sự ở Bước 5 (đối với cả nhân sự tái cử và nhân sự giới thiệu lần đầu), tiểu ban nhân sự giúp ban chấp hành, ban thường vụ hoàn thiện dự thảo đề án nhân sự, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, trước khi trình đại hội công đoàn cùng cấp.



Phụ lục 3

Danh mục hồ sơ nhân sự đại hội công đoàn cấp tỉnh, ngành trung ương và tương đương
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 56/HD-TLĐ, ngày 28/4/2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam)

Đơn vị khi nộp hồ sơ nhân sự lên công đoàn cấp trên yêu cầu làm bảng kê danh mục, sắp xếp tài liệu theo thứ tự và thống nhất theo khổ giấy A4, như sau:

1. Tờ trình.

2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước (kèm theo danh sách trích ngang lý lịch nhân sự, biên bản kiểm phiếu và biên bản hội nghị các bước).

*** Hồ sơ đối với nhân sự cơ cấu là cán bộ công đoàn chuyên trách:**

(1). Sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2C/TCTW) do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu, khổ 4 x 6.

(2). Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác (đối với đảng viên).

(3). Nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoặc của cấp ủy nơi nhân sự đang công tác, về các nội dung sau:

- Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ.

- Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong 3 năm gần nhất.

- Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Quy chế nêu gương (đối với đảng viên).

- Uy tín và triển vọng phát triển.

(4). Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ (đối với đảng viên).

(5). Kết luận của cấp có thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng (đối với đảng viên).

(6). Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).

(7). Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền.

(8). Bản sao có giá trị pháp lý các văn bằng, chứng chỉ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền).

(Các tài liệu nêu tại Mục 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 được kê khai, xác nhận trong thời hạn 6 tháng tính đến thời điểm xem xét)

*** Hồ sơ đối với nhân sự cơ cấu là cán bộ cơ quan phối hợp:**

(1) Sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2C/TCTW) do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu, khổ 4 x 6.

(2) Văn bản đồng ý giới thiệu nhân sự tham gia ban chấp hành, ủy ban kiểm tra của cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ.

*** Hồ sơ đối với nhân sự cơ cấu là công nhân lao động trực tiếp:**

(1) Bản sao hợp đồng lao động.

(2) Tờ khai sơ yếu lý lịch thực hiện theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Hướng dẫn số 03/HD-TLĐ, ngày 20/02/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên về việc thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

(3) Văn bản đồng ý giới thiệu nhân sự tham gia ban chấp hành của đơn vị trực tiếp quản lý.

Số 01 - CT/BCSB

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2022

CHỈ THỊ
CỦA BAN CÁN SỰ ĐẢNG BỘ CÔNG THƯƠNG
về đại hội công đoàn các cấp trong ngành Công Thương
tiến tới Đại hội lần thứ XIII Công đoàn Việt Nam

Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 17 tháng 01 năm 2022 về lãnh đạo đại hội công đoàn các cấp và Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam nhiệm kỳ 2023 - 2028. Theo đó, đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội XIII của Công đoàn Việt Nam là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, diễn ra trong bối cảnh các cấp công đoàn đang quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XII Công đoàn Việt Nam; chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư, để lãnh đạo, chỉ đạo đại hội công đoàn các cấp trong ngành Công Thương, Đại hội lần thứ IV Công đoàn Công Thương Việt Nam tiến tới Đại hội lần thứ XIII Công đoàn Việt Nam đạt kết quả tốt, Ban cán sự đảng Bộ Công Thương yêu cầu các cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương, Ban Thường vụ Công đoàn Công Thương tập trung chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau đây:

1. Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về vai trò của giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn trong bối cảnh mới. Chỉ đạo Ban Chấp hành công đoàn các cấp chuẩn bị tốt nội dung đại hội, bám sát vào chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước và công đoàn cấp trên. Báo cáo của Ban Chấp hành công đoàn các cấp cần đánh giá đúng thực trạng phong trào công nhân và hoạt động công đoàn trong nhiệm kỳ qua, làm rõ những ưu, khuyết điểm, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm; đề ra mục tiêu, nhiệm vụ của các cấp công đoàn trong nhiệm kỳ tới.

2. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội công đoàn các cấp phải được tiếp tục đổi mới theo hướng thiết thực, hiệu quả, phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, bảo đảm tăng cường đoàn kết, nâng cao năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ công đoàn; coi trọng chất lượng, an toàn, tiết kiệm, không phô trương hình thức; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của cán bộ, đoàn viên và người lao động.

3. Lãnh đạo thực hiện công tác nhân sự đại hội công đoàn các cấp đúng theo nguyên tắc, quy trình theo quy định của Đảng, Nhà nước và Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Nhân sự Ban Chấp hành công đoàn khóa mới phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, thực sự tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, uy tín, quan tâm những đồng

chí trưởng thành từ thực tiễn phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn, am hiểu sâu sắc tình hình công nhân, lao động và doanh nghiệp; có số lượng, cơ cấu hợp lý, bảo đảm tính kế thừa và phát triển.

4. Thời gian tiến hành đại hội công đoàn các cấp

- Đại hội công đoàn cấp cơ sở được tổ chức và hoàn thành trước ngày 31/5/2023.

- Đại hội công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được tổ chức sau khi hoàn thành đại hội công đoàn cấp cơ sở và xong trước ngày 31/7/2023.

- Đại hội lần thứ IV Công đoàn Công Thương Việt Nam được tổ chức khi hoàn thành đại hội công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và xong trước ngày 31/10/2023.

5. Ban Thường vụ Công đoàn Công Thương Việt Nam có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đại hội, phối hợp với cấp ủy các đơn vị chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn các cấp trong ngành tổ chức đại hội theo đúng yêu cầu về chất lượng, tiến độ và quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

6. Văn phòng Ban cán sự đảng chủ trì, phối hợp với Ban Thường vụ Công đoàn Công Thương Việt Nam giúp Ban cán sự đảng theo dõi việc thực hiện Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Thành viên BCSD ;
- CĐCTVN;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu VPBCSD.

**T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ**



Nguyễn Hồng Diên

CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Số: 164/SY-CĐCT

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2022

TL. BAN THƯỜNG VỤ

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG

PHẠM VĂN PHÒNG



Phạm Thị Phương Anh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, ToCKT